

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 11 - 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đăng Huấn; 2. Ông Y Mip Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị X, Sinh năm 1995** (Có mặt)

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn S, Sinh năm 1991** (Có mặt)

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/7/2013 tại UBND xã P, huyện K. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, anh S không chịu làm

ăn, hay uống rượu về rồi đánh đập vợ. Thời điểm phát sinh mâu thuẫn cách đây mấy năm, khoảng nửa năm nay thì anh chị không sống chung với nhau nữa. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 06/9/2012 và cháu Nguyễn Trung H2, sinh ngày 02/8/2014. Do điều kiện kinh tế, chị đi làm ăn xa, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng chỉ đủ điều kiện nuôi 01 cháu nên chị có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Trung H2 còn cháu Nguyễn Xuân H1 giao cho anh S nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Về thời gian kết hôn, con chung như chị X trình bày là đúng, anh không bổ sung gì thêm. Về mâu thuẫn vợ chồng, sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và không sống chung với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường cãi nhau, trong lúc nóng giận thì anh có đánh chị X hai lần. Tuy nhiên, nguyên nhân đánh là do chị X có quan hệ ngoài luồng với người khác, một phần là thời gian trước anh không có việc làm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh cũng đã nói chuyện và nói sẽ bỏ qua để vợ chồng tiếp tục chung sống và làm ăn nuôi con nhưng chị X vẫn yêu cầu ly hôn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh yêu cầu giao cả 02 con cho chị X nuôi dưỡng, anh chấp nhận cấp dưỡng nuôi con chung từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/tháng. Thu nhập hiện nay của anh khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X, chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Trung H2, sinh ngày 02/8/2014 cho chị Nguyễn Thị X và giao cháu Nguyễn Xuân H1, sinh

ngày 06/9/2012 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, về việc cấp dưỡng các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, anh S không lo làm ăn, thường uống rượu về gây gỗ đánh đập chị X, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị không sống chung với nhau khoảng 05 tháng. Trong thời gian đó anh S không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay chị X xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh S, anh S cũng đồng ý ly hôn với chị X. Việc chị X và anh S cùng đồng ý ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 06/9/2012 và cháu Nguyễn Trung H2 sinh ngày 02/8/2014. Xét về điều kiện kinh tế, thu nhập, khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng của hai bên cũng như đảm bảo sự phát triển đầy đủ của các cháu thì cần giao cháu Nguyễn Trung H2 cho chị X và giao cháu Nguyễn Xuân H1 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Văn S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung H2, sinh ngày 02/8/2014 cho chị Nguyễn Thị X và giao cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 06/9/2012 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002778 ngày 07/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện K
- THADS huyện K
- UBND xã P
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý